TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:109/2022/HNGĐ-ST
Ngày 09-08-2022
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Liên

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân T phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 09/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐắkLắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:534/2022/HNGĐ ngày 21 tháng 06 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N– sinh năm:1991(Có mặt)

-Bị đơn: Ông Đinh Đức T– sinh năm: 1993(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 124 H, phường T, Thành phố. B, tỉnh Daklak

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1]. Theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Tôi và ông Đinh Đức T tự nguyện sống chung có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vào ngày 27/7/2012.

Quá trình chung sống vợ chồng sảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải, nguyên nhân mâu thuẫn 02 vợ chồng sống không hòa hợp thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau mất an ninh khu phố vợ chồng sống ly thân khoảng hơn 01 năm, nay mạnh ai người đó sống và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Nay xác định tình cảm vợ chồng là không còn tôi yêu cầu Tòa án xin ly hôn với ông T.

-Về con chung: Tôi và ông T 01 con chung là: Cháu Đinh Thanh H; sinh ngày: 15/01/2013.

Từ khi ly thân cháu ở với tôi còn ông T làm nghề lái xe đường dài không thèm ngó ngàng, chăm sóc con chung.

Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi T niên vì tôi có điều kiện và thời gian chăm sóc con chung, còn ông T không có điều kiện và thời gian chăm sóc con chung.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con tôi đề nghị ông T cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

-Về tài sản chung và nợ chung: Tôi và ông T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Bị đơn ông Đinh Đức T trình bày: Tôi và bà N tự nguyện sống chung có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vào ngày 27/7/2012.

Quá trình chung sống vợ chồng sảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải, nguyên nhân mâu thuẫn 02 vợ chồng sống không hòa hợp thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau mất an ninh khu phố vợ chồng sống ly thân khoảng hơn 01 năm nay, mạnh ai người đó sống và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Nay xác định tình cảm vợ chồng là không còn tôi đồng ý ly hôn với bà N.

-Về con chung: Tôi và bà N con chung là: Cháu Đinh Thanh H; sinh ngày: 15/01/2013.

Từ khi ly thân cháu ở với bà N. Khi ly hôn tôi đồng ý giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi T niên.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho bà N mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

-Về tài sản chung và nợ chung: Tôi và bà N tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N và bị đơn ông Đinh Đức T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng Đinh Đức T đều vắng mặt không có lý do, Tuy

nhiên ông T có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng N và được UBND xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xác nhận.

[2]. Hôn nhân giữa bà N và ông T là hợp pháp; trong thời gian chung sống, vợ chồng bà N và ông T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến bà N yêu cầu Tòa án xin ly hôn chứng tỏ giữa bà N và ông T không còn thương yêu, gắn bó với nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Như vậy, giữa bà N và ông T không còn tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình; từ đó vợ chồng bà N và ông T là đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đây là căn cứ cho ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N và cho bà N được ly hôn với ông T.

-Về con chung: Bà N và ông T có 01 con chung là: Cháu Đinh Thanh H; sinh ngày: 15/01/2013.

Khi ly hôn, bà N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng T (18 tuổi) vì bà N có điều kiện và thời gian chăm sóc con chung còn ông T cũng đồng ý giao con chung cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng T.

Xét nguyện vọng của bà N và nguyện vọng của cháu H là chính đáng nên cần giao cháu Đinh Thanh H; sinh ngày: 15/01/2013 cho bà N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng T (18 tuổi) là phù hợp.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà N yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung đủ tuổi trưởng T và ông T đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung đủ tuổi trưởng T(18 tuổi), Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện nên cần chấp nhận.

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khỏan 1 Điều 39; Điều 146; điểm a khoản 1 Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng N

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với ông Đinh Đức T.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Thanh H; sinh ngày: 15/01/2013 cho bà Nguyễn Thị Hồng N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ tuổi T niên(18 tuổi).

Ông Đinh Đức T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Đinh Đức T phải cấp dưỡng nôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Hồng N kể từ tháng 8/2022 đến khi cháu Đinh Thanh H; sinh ngày: 15/01/2013 đủ tuổi T niên(18 tuổi).

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5.Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà N đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu số 0019658 ngày 16/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột. Bà N còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-P.NV&THA TA tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND TP.BMT;
-CCTHADS TP.BMT;
-UBND xã Cự Thắng, h.Thanh Sơn, T Phú Thọ
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Vĩ